BAN CƠ YẾU CHÍNH PHỦ
HỌC VIỆN KỸ THUẬT MẬT MÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ ÁN TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NĂM 2025

I. Thông tin chung (tính đến thời điểm xây dựng kế hoạch tuyển sinh)

1. Tên trường: Học viện Kỹ thuật mật mã

2. Mã trường: KMA

3. Địa chỉ:

STT	Loại trường	Tên trường	Địa điểm
1	Cơ sở đào tạo chính	Học viện Kỹ thuật mật mã	141 đường Chiến Thắng, Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội.
2	Phân hiệu	Phân hiệu Học viện Kỹ thuật mật mã tại TP. Hồ Chí Minh	17A đường Cộng Hòa, phường 4, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

4. Địa chỉ trang thông tin điện tử của trường: http://actvn.edu.vn

5. Địa chỉ các trang mạng xã hội của trường có thông tin tuyển sinh:

http://tuyensinh.actvn.edu.vn

http://www.Facebook.com/hocvienkythuatmatma

6. Số điện thoại liên hệ tuyển sinh: 0986622772

7. Thông tin về tuyển sinh chính quy của 2 năm gần nhất: http://tuyensinh.actvn.edu.vn

7.1. Phương thức tuyển sinh của 2 năm gần nhất (thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp thi tuyển và xét tuyển)

STT	Năm tuyển sinh	Phương thức tuyển sinh			
		Thi tuyển	Xét tuyển	Kết hợp thi tuyển và xét tuyển	Ghi chú
1	Năm tuyển sinh 2024		X		
2	Năm tuyển sinh 2023		X		

7.2. Điểm trúng tuyển của 2 năm gần nhất

TT	Lĩnh vực/ Ngành/ Nhóm ngành/tổ hợp xét tuyển	Phương thức xét tuyển	Năm tuyển sinh 2023			Năm tuyển sinh 2024		
			Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển
1	Lĩnh vực 1/nhóm ngành V/ngành	Xét tuyển theo kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức						
	Công nghệ thông tin (Cơ sở Hà Nội)		130	125	26.40	140	150	26.1
	An toàn thông tin (Cơ sở Hà Nội)		270	266	25.60	280	280	25.95
	Công nghệ thông tin (Cơ sở TP. Hồ Chí Minh)		0			0	0	
	An toàn thông tin (Cơ sở TP. Hồ Chí Minh)		60	56	25.0	80	84	24.85

TT	Lĩnh vực/ Ngành/ Nhóm ngành/tổ hợp xét tuyển	Phương thức xét tuyển	Năm tuyển sinh 2023			Năm tuyển sinh 2024		
			Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển
	Kỹ thuật Điện tử - Viễn thông (Cơ sở Hà Nội)		100	101	25.0	140	155	25.35
Tổng			**560**	**548**		**640**	**669**	

8. Thông tin danh mục ngành được phép đào tạo

http://tuyensinh.actvn.edu.vn

9. Điều kiện đảm bảo chất lượng

http://tuyensinh.actvn.edu.vn

10. Đường Link công khai Đề án tuyển sinh trên trang thông tin điện tử của trường:

http://tuyensinh.actvn.edu.vn

II. Tuyển sinh đào tạo chính quy

1. Tuyển sinh đại học chính quy (4 năm và 4,5 năm)

1.1 Đối tượng, điều kiện tuyển sinh: Tất cả các thí sinh đã tốt nghiệp THPT.

1.2 Phạm vi tuyển sinh: Học viện Kỹ thuật mật mã tuyển sinh trên toàn quốc.

1.3 Phương thức tuyển sinh (thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp thi tuyển và xét tuyển):

Xét tuyển

- Xét tuyển theo kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025 do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức.
- Tổ hợp môn xét tuyển: Một trong các tổ hợp sau:

+ Toán, Vật lý, Hóa học (Tổ hợp A00)
+ Toán, Vật lý, Tiếng Anh (Tổ hợp A01)
+ Toán, Tiếng Anh, Tin học
+ Toán, Vật lý, Tin học

- Đăng ký xét tuyển: Theo phương thức đăng ký xét tuyển trên cổng thông tin tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo hỗ trợ chung cho các thí sinh dự tuyển năm 2025.

- Thời gian đăng ký xét tuyển: Theo kế hoạch đăng ký nguyện vọng xét tuyển vào các trường đại học do Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai hỗ trợ cho các thí sinh dự tuyển năm 2025.

1.4 Chỉ tiêu tuyển sinh: Chỉ tiêu theo Ngành/Nhóm ngành, theo từng phương thức xét tuyển và trình độ đào tạo:

TT	Trình độ đào tạo	Mã ngành/ nhóm ngành xét tuyển	Tên ngành/ nhóm ngành xét tuyển	Mã phương thức xét tuyển	Tên phương thức xét tuyển	Chỉ tiêu (dự kiến)	Tổ hợp môn xét tuyển 1		Tổ hợp môn xét tuyển 2		Tổ hợp môn xét tuyển 3		Tổ hợp môn xét tuyển 4	
							Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính
1.	Đại học													
1.1		7480201KMA	Công nghệ thông tin (cơ sở Hà Nội)	100	Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT	140	A00		A01		Toán, Tiếng Anh, Tin học		Toán, Vật lý, Tin học	
1.2		7480202KMA	An toàn thông tin (cơ sở Hà Nội)			240	A00		A01		Toán, Tiếng Anh, Tin học		Toán, Vật lý, Tin học	
1.3		7520207	Kỹ thuật Điện tử-Viễn thông (cơ sở Hà Nội)			140	A00		A01		Toán, Tiếng Anh, Tin học		Toán, Vật lý, Tin học	
1.4		7480202KMP	An toàn thông tin (TP. Hồ Chí Minh)			80	A00		A01		Toán, Tiếng Anh, Tin học		Toán, Vật lý, Tin học	

1.5. Ngưỡng đầu vào:

- Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào: Học viện sẽ công bố ngưỡng đảm bảo đầu vào sau khi Bộ GDĐT công bố kết quả điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2025.

- Điều kiện nhận ĐKXT: Thí sinh đủ điều kiện dự tuyển đại học năm 2025 theo quy chế tuyển sinh đại học chính quy hiện hành.

1.6. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào các ngành của trường: mã trường, mã ngành/ nhóm ngành xét tuyển, tổ hợp xét tuyển và quy định chênh lệch điểm xét tuyển giữa các tổ hợp; các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển.

- Mã số trường, mã số ngành, tổ hợp xét tuyển và quy định chênh lệch điểm xét tuyển giữa các tổ hợp; các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển.

TT	Mã ngành theo cơ sở đào tạo	Tên ngành học	Chỉ tiêu dự kiến	Tổ hợp môn xét tuyển
I. Cơ sở đào tạo Hà Nội			**520**	- Toán, Vật lý, Hoá học (A00); - Toán, Vật lý, Tiếng Anh (A01); - Toán, Tiếng Anh, Tin học; - Toán, Vật lý, Tin học.
1	7480202KMA	Ngành An toàn thông tin Thời gian đào tạo: 4.5 năm (cấp bằng Kỹ sư) Chuyên ngành: - An toàn hệ thống thông tin - Công nghệ phần mềm an toàn - Bảo đảm an toàn không gian mạng	240	
2	7480201KMA	Ngành Công nghệ thông tin Thời gian đào tạo: 4.5 năm (cấp bằng Kỹ sư) Chuyên ngành: - Kỹ thuật phần mềm di động - Trí tuệ nhân tạo ứng dụng	140	
3	7520207	Ngành Kỹ thuật Điện tử, Viễn thông Thời gian đào tạo: 4.5 năm (cấp bằng Kỹ sư) Chuyên ngành: - Hệ thống nhúng và Thiết kế vi mạch	140	
II. Cơ sở đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh			**80**	
1	7480202KMP	Ngành An toàn thông tin Thời gian đào tạo: 4 năm (cấp bằng Cử nhân)	80	

- Chênh lệch điểm xét tuyển giữa các tổ hợp: Không có chênh lệch.

- Điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển: Trong trường hợp thí sinh cuối danh sách trúng tuyển có điểm xét tuyển bằng nhau, sẽ ưu tiên thí sinh có điểm môn Toán cao hơn.

1.7. Tổ chức tuyển sinh: Thời gian; hình thức, điều kiện nhận hồ sơ dự tuyển/thi tuyển; các điều kiện xét tuyển/thi tuyển.

- **Thời gian** nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển: Theo quy định về thời gian tại các đợt xét tuyển sinh đại học năm 2025 của Bộ GDĐT.

- **Hình thức nhận đăng ký xét tuyển:** Thí sinh đăng ký xét tuyển hoặc điều chỉnh nguyện vọng đăng ký xét tuyển theo hướng dẫn của Bộ GDĐT về thời gian, địa điểm, hình thức đăng ký, hình thức thay đổi nguyện vọng, cách thức nộp lệ phí, cách xác nhận quyền trúng tuyển (trực tuyến hoặc trực tiếp tại các địa điểm của Sở GDĐT địa phương hoặc tại các trường THPT mà thí sinh đang theo học);

- Điều kiện xét tuyển: Thí sinh đủ điều kiện dự xét tuyển đại học năm 2025 theo quy định hiện hành.

- Tổ hợp môn xét tuyển cho cả 3 ngành đào tạo mà Học viện tuyển sinh năm 2025: Một trong các tổ hợp sau:

+ Toán, Vật lý, Hóa học (A00)

+ Toán, Vật lý, Tiếng Anh (A01)

+ Toán, Tiếng Anh, Tin học

+ Toán, Vật lý, Tin học

1.8. Chính sách ưu tiên: (Xét tuyển thẳng; ưu tiên xét tuyển)

- Xét tuyển thẳng: Thí sinh có giải quốc tế, hoặc có giải (nhất, nhì, ba, khuyến khích) cấp quốc gia hoặc có giải (nhất, nhì) cấp tỉnh trở lên các môn: Toán, Tin, Lý, khoa học kỹ thuật; đã tốt nghiệp Trung học phổ thông.

- Ưu tiên xét tuyển: Thí sinh đã trúng tuyển vào Học viện Kỹ thuật mật mã nhưng ngay năm đó có lệnh điều động đi nghĩa vụ quân sự hoặc thanh niên xung phong, nay đã hoàn thành nghĩa vụ được xuất ngũ, phục viên. Nếu có đầy đủ điều kiện và tiêu chuẩn sức khỏe, có các giấy tờ hợp lệ thì được nhận vào học tại Học viện theo đúng chuyên ngành trước đây đã trúng tuyển.

- Các điều kiện ưu tiên khác:

Ngoài điểm ưu tiên theo quy chế tuyển sinh hiện hành, Học viện cộng thêm điểm ưu tiên với thí sinh (sử dụng kết quả kỳ thi THPT để xét tuyển) có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế (còn giá trị sử dụng tính đến ngày xét tuyển), theo 3 mức ưu tiên như sau:

+ Chứng chỉ IELTS từ 5.5 - 6.0 hoặc TOEIC từ 650 đến dưới 750 hoặc TOEFL iBT từ 65 đến dưới 80 : 1,0 điểm;

+ Chứng chỉ IELTS từ 6.5 - 7.0 hoặc TOEIC từ 750 đến dưới 850 hoặc TOEFL iBT từ 80 đến dưới 95: 1,5 điểm;

+ Chứng chỉ IELTS từ 7.5 trở lên hoặc TOEIC từ 850 trở lên hoặc TOEFL iBT từ 95 trở lên: 2,0 điểm.

(Học viện không cộng điểm ưu tiên khi thí sinh sử dụng chứng chỉ TOEFL iBT Home Edition)

1.9. Lệ phí xét tuyển/thi tuyển: Lệ phí xét tuyển /01 nguyện vọng theo mức lệ phí chung của các trường đại học tham gia xét tuyển trên hệ thống của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1.10. Học phí dự kiến với sinh viên chính quy: lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm (nếu có).

- Học phí với sinh viên chính quy: 525.000VNĐ/tín chỉ

- Lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm: Theo quy định của Chính phủ cho các trường công lập tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành và Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành về sửa đổi bổ sung Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021.

1.11 Thời gian dự kiến tuyển sinh các đợt trong năm: 01 đợt, theo kế hoạch chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo cho các trường đại học tham gia xét tuyển chung trên hệ thống của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1.12. Các nội dung khác (không trái quy định hiện hành)

Hàng năm Học viện cấp học bổng cho khoảng 10% số sinh viên có thành tích học tập cao nhất mỗi Khóa, với mức học bổng bằng 100% mức học phí;

1.13. Thông tin triển khai đào tạo đặc thù: Có nhu cầu cao về nhân lực trình độ đại học đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

1.13.1. Thông tin doanh nghiệp hợp tác đào tạo.

Học viện đã và đang hợp tác với các công ty, doanh nghiệp như: SamSung, VNCert, VNPT, Viettel, FPT, Fsoft, Công ty VFC.

1.13.2. Các thông tin khác triển khai áp dụng cơ chế đào tạo đặc thù có nhu cầu cao về nhân lực trình độ đại học (không trái quy định hiện hành)

1.14. Tài chính

1.14.1 *Tổng nguồn thu hợp pháp/năm của trường:* Tổng nguồn thu học phí Hệ đào tạo phục vụ lĩnh vực kinh tế - xã hội của Học viện năm gần nhất là 56.000.000.000VNĐ.

1.14.2 *Tổng chi phí đào tạo trung bình 1 sinh viên/năm của năm liền trước năm tuyển sinh:* 10.000.000 VNĐ/sinh viên.

2. Tuyển sinh đào tạo đại học với đối tượng tốt nghiệp trung cấp trở lên.

2.1. Đối tượng tuyển sinh:

Học viện không tuyển sinh đào tạo Liên thông đại học dành cho hệ Dân sự.

Học viện Kỹ thuật mật mã chỉ tuyển sinh đào tạo Liên thông đại học theo địa chỉ, áp dụng cho cán bộ, nhân viên đang công tác trong ngành Cơ yếu và đào tạo chuyên ngành Kỹ thuật mật mã theo địa chỉ phục vụ cho Ngành Cơ yếu.

2.2. Phạm vi tuyển sinh: Tất cả các Hệ Cơ yếu.

2.3. Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp thi tuyển và xét tuyển.

III. Tuyển sinh đào tạo vừa làm vừa học

2.1. Đối tượng tuyển sinh:

Học viện không tuyển sinh đào tạo vừa làm vừa học dành cho hệ Dân sự.

Học viện Kỹ thuật mật mã chỉ tuyển sinh theo địa chỉ, áp dụng cho cán bộ, nhân viên đang công tác trong ngành Cơ yếu và đào tạo chuyên ngành Kỹ thuật mật mã theo địa chỉ phục vụ cho Ngành Cơ yếu.

2.2. Phạm vi tuyển sinh: Tất cả các Hệ Cơ yếu.

2.3. Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp thi tuyển và xét tuyển.

IV. Tuyển sinh đào tạo từ xa

Học viện không tuyển sinh.

Cán bộ kê khai
(Ghi rõ họ tên, số điện thoại liên hệ, địa chỉ Email)
Đặng Thị Thanh Nhàn
ĐT: 0946091551
Email: dangthanhnhan71@gmail.com

Ngày 18 tháng 02 năm 2025

GIÁM ĐỐC

Hoàng Văn Thức